TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 14 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Ma Văn N1**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn B1, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị **Ma Thị N2**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn V, xã B2, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ma Văn N1 và chị Ma Thị N2 (Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 13/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã T, tỉnh Tuyên Quang)).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về vay nợ chung: Không có.
- Về án phí: Anh Ma Văn N1 được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch. Chị Ma Thị N2 phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 3 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Tân Mỹ (để ghi Sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nghiêm Đình Long